

BÀI 38 : VAI TRÒ CỦA THỨC ĂN ĐỐI VỚI VẬT NUÔI.

I/ THỨC ĂN ĐƯỢC TIÊU HÓA VÀ HẤP THỤ NHƯ THẾ NÀO?

Thành phần dinh dưỡng của thức ăn	Qua đường tiêu hóa của vật nuôi	Chất dinh dưỡng cơ thể hấp thụ
Nước	→	Nước
Protein	→	Axit amin
Lipit	→	Glyxerin và axit béo
Gluxit	→	Đường đơn
Muối khoáng	→	Ion khoáng
Vitamin	→	Vitamin

II/ VAI TRÒ CỦA CÁC CHẤT DINH DƯỠNG TRONG THỨC ĂN ĐỐI VỚI VẬT NUÔI.

- Thức ăn cung cấp năng lượng cho vật nuôi hoạt động và phát triển
 - Thức ăn cung cấp các chất dinh dưỡng cho vật nuôi lớn lên và tạo ra sản phẩm chăn nuôi như thịt, cho gia cầm đẻ trứng, vật nuôi cái tạo ra sữa, nuôi con. Thức ăn còn cung cấp chất dinh dưỡng cho vật nuôi tạo ra lông, sừng, móng.
-

BÀI 39 : CHẾ BIẾN VÀ DỰ TRỮ THỨC ĂN CHO VẬT NUÔI.

I/ MỤC ĐÍCH CỦA CHẾ BIẾN VÀ DỰ TRỮ THỨC ĂN

1/ Chế biến thức ăn

- Làm tăng mùi vị, tăng tính ngon miệng, dễ tiêu hóa
- Làm giảm bớt khối lượng, giảm độ thô cứng
- Khử bỏ chất độc hại.

VD: làm chín hạt đậu nành

2/ Dự trữ thức ăn:

- Giữ cho thức ăn lâu hỏng, luôn có đủ nguồn thức ăn cho vật nuôi.

II/ CÁC PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN VÀ DỰ TRỮ THỨC ĂN

1/ Các phương pháp chế biến thức ăn

- Phương pháp vật lí: cắt ngắn, nghiền nhỏ, xử lý nhiệt
- Phương pháp hóa học: đường hóa tinh bột, kiềm hóa rơm rạ
- Phương pháp vi sinh vật: ủ men
- Phương pháp hỗn hợp: tạo thức ăn hỗn hợp.

2/ Một số phương pháp dự trữ thức ăn.

- Làm khô: rơm, cỏ khô, ngô
 - Ủ xanh: cỏ, rau.
-

BÀI 40: SẢN XUẤT THỨC ĂN VẬT NUÔI.

I/ PHÂN LOẠI THỨC ĂN.

- Thức ăn có hàm lượng Protein.>14% thuộc thức ăn giàu Protein
- Thức ăn có hàm lượng Gluxit >50% thuộc thức ăn giàu Gluxit
- Thức ăn có hàm lượng Xơ > 30% thuộc loại thức ăn thô.

II/ MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN GIÀU PROTEIN.

- Nuôi và khai thác nhiều sản phẩm thủy sản nước ngọt và nước mặn (tôm, cá, ốc)
- Nuôi và tận dụng nguồn thức ăn động vật như giun đất, nhộng, tằm...
- Trồng xen, tăng vụ để có nhiều cây và hạt họ đậu.

III/ MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN GIÀU GLUXIT VÀ THỨC ĂN THỎ XANH.

+ Thức ăn giàu Gluxit

Luân canh, xen canh, gói vụ để sản xuất ra nhiều lúa, ngô, khoai, sắn

+ Thức ăn thô xanh

Tận dụng đất vườn, rừng, bờ mương để trồng nhiều loại cỏ, rau xanh cho vật nuôi.

Tận dụng các sản phẩm phụ trong trồng trọt như rơm, rạ, thân cây ngô, lạc, đỗ.

BÀI 42: THỰC HÀNH

CHẾ BIẾN THỨC ĂN GIÀU GLUXIT BẰNG MEN

I/ VẬT LIỆU VÀ DỤNG CỤ CẦN THIẾT

- Nguyên liệu: bột ngô, bánh men rượu, nước sạch
- Dụng cụ: chậu nhựa, vải ni lông sạch, chày, cối...; cân đồng hồ

II/ QUY TRÌNH THỰC HÀNH

- Bước 1: Cân bột và men rượu theo tỉ lệ: 100 phần bột, 4 phần men
 - Bước 2: Giã nhỏ men rượu, bỏ bớt trấu
 - Bước 3: Trộn đều men rượu với bột
 - Bước 4: Cho nước sạch vào, nhào kĩ đến đủ ẩm
 - Bước 5: Nén nhẹ bột xuống cho đều. Phủ ni lông sạch lên mặt. Đem ủ nơi kín gió, khô, ẩm trong 24h.
-

BÀI 44: CHUỒNG NUÔI VÀ VỆ SINH TRONG CHĂN NUÔI

I/ CHUỒNG NUÔI

1/ Tầm quan trọng của chuồng nuôi

- Giúp vật nuôi tránh được những thay đổi của thời tiết
- Giúp vật nuôi hạn chế tiếp xúc mầm bệnh
- Giúp cho việc thực hiện quy trình chăn nuôi khoa học
- Giúp quản lý tốt đàn vật nuôi, thu được chất thải làm phân bón và tránh ô nhiễm môi trường

- Góp phần nâng cao năng suất chăn nuôi.

2/ Tiêu chuẩn chuồng nuôi hợp vệ sinh

- Nhiệt độ thích hợp
 - Độ ẩm 60-75%
 - Độ thông thoáng tốt
 - Độ chiếu sáng thích hợp
 - Không khí: ít khí độc.
- ❖ Hướng chuồng: hướng Nam hoặc hướng Đông Nam (vì có gió mát thích hợp cho vật nuôi)

II/ VỆ SINH PHÒNG BỆNH

1/ Tầm quan trọng của vệ sinh trong chăn nuôi

- Là để phòng ngừa dịch bệnh xảy ra, bảo vệ sức khỏe vật nuôi và nâng cao năng suất chăn nuôi

2/ Các biện pháp vệ sinh phòng bệnh trong chăn nuôi

a/ Vệ sinh môi trường sống

- Khí hậu trong chuồng: nhiệt độ, ánh sáng...
- Xây dựng hướng chuồng, kiểu chuồng
- Thức ăn
- Nước (uống, tắm)

b/ Vệ sinh thân thể cho vật nuôi: tắm, chải, vận động hợp lý.

BÀI 45: NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC CÁC LOẠI VẬT NUÔI.

I/ CHĂN NUÔI VẬT NUÔI NON

1/ Một số đặc điểm của sự phát triển cơ thể vật nuôi non

- Sự điều tiết thân nhiệt chưa hoàn chỉnh
- Chức năng của hệ tiêu hóa chưa hoàn chỉnh

- Chức năng miễn dịch chưa tốt.

2/ Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi non

- Nuôi vật nuôi mẹ tốt
- Giữ ấm cho cơ thể
- Cho bú sữa đầu (vì có dinh dưỡng và kháng thể)
- Tập cho vật nuôi non ăn sớm
- Cho vật nuôi non vận động
- Giữ vệ sinh, phòng bệnh cho vật nuôi non.

II/ CHĂN NUÔI VẬT NUÔI CÁI SINH SẢN

Chăn nuôi vật nuôi cái sinh sản tốt phải chú ý cả nuôi dưỡng, chăm sóc, nhất là vệ sinh, vận động và tắm, chải.

BÀI 46: PHÒNG, TRỊ BỆNH CHO VẬT NUÔI

I/ KHÁI NIỆM VỀ BỆNH

Vật nuôi bị bệnh khi có sự rối loạn chức năng sinh lí trong cơ thể do tác động của các yếu tố gây bệnh.

VD: khi bị nhiễm lạnh một số lợn con đi ngoài ra phân trắng.

II/ NGUYÊN NHÂN SINH RA BỆNH

- Yếu tố bên trong(yếu tố di truyền)
- Yếu tố bên ngoài(môi trường sống)

Cơ học (chấn thương): gãy xương chân

Lí học(nhiệt độ cao): sốt, cảm lạnh..

Hóa học (ngộ độc): ngộ độc thức ăn

Sinh học: kí sinh trùng: gián, ve, rận...

Vi sinh vật: vi rút, vi khuẩn...

III/ PHÒNG TRI BỆNH CHO VẬT NUÔI

- Chăm sóc chu đáo từng loại vật nuôi
- Tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin
- Cho vật nuôi ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng
- Vệ sinh môi trường sạch sẽ
- Báo ngay cho cán bộ thú y đến khám và điều trị khi có triệu chứng bệnh
- Các li vật nuôi bị bệnh với vật nuôi khỏe.

BÀI 47: VẮC XIN PHÒNG BỆNH CHO VẬT NUÔI

I/ TÁC DỤNG CỦA VẮC XIN

1/ Vắc xin là gì

Là chế phẩm sinh học, được chế từ chính mầm bệnh gây ra bệnh mà ta muốn phòng

VD: Vắc xin dịch tả Lợn

2/ Tác dụng của Vắc xin

Tạo cho cơ thể có được khả năng miễn dịch

II/ MỘT SỐ ĐIỀU CẦN CHÚ Ý KHI SỬ DỤNG VẮC XIN

1/ Bảo quản

- Giữ vắc xin đúng nhiệt độ theo chỉ dẫn trên nhãn thuốc
- Không để vắc xin chỗ nóng và có ánh sáng mặt trời

2/ Sử dụng

- Vắc xin dùng phòng bệnh cho vật nuôi khỏe
 - Khi sử dụng phải tuân theo chỉ dẫn trên nhãn thuốc
 - Vắc xin đã pha phải dùng ngay
 - Sau khi tiêm vắc xin từ 2-3 tuần vật nuôi sẽ được miễn dịch.
-

Lưu ý: Bài 41 và 43 nằm trong phần giảm tải nên không có ghi.

HS có thắc mắc liên hệ GVBM qua số điện thoại 090.8902.771 gặp cô Bích Hiền
